

Số: 134/2018/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Anh T, sinh năm 1993

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988

Trú tại: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Anh T và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc N, sinh ngày 14-7-2016, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên tòa án không xem xét.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị T phải nộp án phí là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014859 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho chị T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

Anh P phải nộp án phí là 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Chi cục THADS huyện. Mỏ Cày Nam;*
- *UBND xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên